

TUẦN 4:

ĐỊA LÍ KINH TẾ

Tiết 7 - BÀI 6 : SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

I. Nền kinh tế nước ta trước thời kì Đổi mới : (HS tự học sgk)

II. Nền kinh tế nước ta trong thời kì Đổi mới

1. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế :

a. Chuyển dịch cơ cấu ngành:

- Giảm tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp.
- Tăng tỉ trọng của khu vực công nghiệp – xây dựng.
- Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng xu hướng nhiều biến động.

b. Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ:

- Hình thành các vùng kinh tế .
- Hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp, các lãnh thổ tập trung công nghiệp, dịch vụ, tạo nên các vùng kinh tế phát triển năng động.
- Hình thành 3 vùng kinh tế trọng điểm : phía Bắc, miền Trung và phía Nam.

c. Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế :

- Trước đây nền kinh tế chủ yếu là nhà nước và tập thể nay phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.
- Hình thành các vùng kinh tế trọng điểm.

2 Những thành tựu và thách thức:

+Thành tựu:

- Tốc độ tăng trưởng nhanh, kinh tế tăng trưởng tương đối vững chắc.
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá. Sản xuất hàng hóa hướng xuất khẩu.
- Đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

+ Khó khăn, thách thức:

- Vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế còn nhiều bất cập.
- Nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường .
- Khó khăn hội nhập thế giới .

IV. Hướng dẫn học tập ở nhà :

+ Học sinh ghi bài vào tập vở, học thuộc bài.

- Đọc thuật ngữ chuyển dịch cơ cấu kinh tế SGK/ trang 152.

1.Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Đọc SGK trang 20,21,22:

+ Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta được thể hiện những mặt chủ yếu nào?

a. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành: Đọc SGK trang 20 và hình 6.1:

+ Phân tích xu thế chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế?

b. Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ: Đọc SGK trang 20 và hình 6.2 trang 21:

+ Sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ diễn ra như thế nào?

c. Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế: Đọc SGK trang 22 và bảng 6.1 trang 23:

- + Nêu rõ sự chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế?
- 2. Những thành tựu và thách thức: Đọc SGK mục II.2 trang 22,23:
- + Sau một thời gian đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu nào?
- + Trong quá trình đổi mới, nước ta đã gặp phải những khó khăn gì?

TIẾT 8 - BÀI 7: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

I. Các nhân tố tự nhiên :

Tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp

1. Tài nguyên đất :

- Là tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp .
- Tài nguyên đất ở nước ta khá đa dạng có 2 nhóm chính :
 - + Đất phù sa có diện tích 3 triệu ha, ở các đồng bằng, thích hợp với trồng lúa và nhiều cây ngắn ngày khác.
 - + Đất feralit hơn 16 triệu ha ở miền núi, trung du thích hợp với trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và một số cây công nghiệp ngắn ngày.
- Hiện nay hơn 9 triệu ha đất nông nghiệp .

2. Tài nguyên khí hậu

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm tạo điều kiện làm cho cây cối xanh tươi quanh năm, sinh trưởng nhanh, có thể trồng hai đến ba vụ một năm.
- Phân hoá rõ rệt theo chiều Bắc - Nam, theo độ cao và theo mùa nên có thể trồng được nhiều loại cây nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới.
- Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng có sự khác nhau giữa các vùng
- Khó khăn: Gió Tây khô nóng, bão, sương muối, sương giá ,sâu bệnh, ...ảnh hưởng đến năng suất của cây trồng, vật nuôi.

3. Tài nguyên nước :

- Mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc, nguồn nước ngầm dồi dào là nguồn cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp
- Khó khăn: thiếu nước vào mùa khô, lũ lụt .

4. Tài nguyên sinh vật :

Nước ta có tài nguyên thực, động vật phong phú, là cơ sở để thuần dưỡng, tạo nên các giống cây trồng, vật nuôi tốt thích hợp từng địa phương .

II .Các nhân tố kinh tế- xã hội

Điều kiện kinh tế xã hội là nhân tố quyết định đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp .

1. Dân cư và lao động nông thôn:

- Chiếm tỉ lệ cao, Năm 2003 nước ta còn khoảng 74% dân số sống ở nông thôn, 60% lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Nông dân Việt Nam giàu kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, cần cù sáng tạo.

2. Cơ sở vật chất kĩ thuật :

- Cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện phục vụ cho trồng trọt và chăn nuôi.
- Công nghiệp chế biến nông sản được phát triển và phân bố rộng khắp.

3. Chính sách phát triển nông nghiệp :

- Nhiều chính sách nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển: kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, nông nghiệp hướng xuất khẩu...

4. Thị trường trong và ngoài nước :

- Mở rộng thị trường và ổn định đầu ra cho xuất khẩu .
- Đa dạng hóa sản phẩm ...

III. Hướng dẫn học tập ở nhà :

+ Học sinh ghi bài vào tập vở, học thuộc bài.

A .Các nhân tố tự nhiên :

1.Tài nguyên đất :

Quan sát SGK kết hợp với Atlas địa lý cho biết : Nước ta có mấy nhóm đất chính? Diện tích mỗi nhóm? Nơi phân bố của mỗi nhóm đất chính? Mỗi nhóm đất phù hợp với những loại cây trồng gì?

2. Tài nguyên khí hậu:

Bằng kiến thức đã học ở lớp 8, hãy trình bày đặc điểm khí hậu của nước ta? Khí hậu nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển của nông nghiệp?

3. Tài nguyên nước:

Trình bày sự phong phú của tài nguyên nước ở Việt Nam? Tại sao thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta ?

4. Tài nguyên sinh vật:

Tài nguyên sinh vật nước ta có những thuận lợi gì đối với sản xuất nông nghiệp ?

B. Các nhân tố kinh tế- xã hội:

1.Dân cư và lao động nông thôn:

Trong phát triển nông nghiệp người dân Việt Nam có những lợi thế nào?

2. Cơ sở vật chất- kĩ thuật :

Dựa vào Hình 7.2 trang 26 SGK. Kể tên các cơ sở vật chất kĩ thuật trong nông nghiệp của nước ta? Em có nhận xét gì về các cơ sở vật chất kĩ thuật trong nông nghiệp

3. Chính sách phát triển nông nghiệp:

Bằng hiểu biết của em hãy cho biết nhà nước ta đã có những chính sách nào trong phát triển nông nghiệp?

4. Thị trường trong và ngoài nước :

Em hãy cho biết nước ta xuất khẩu nông sản đến những thị trường nào?

- **Chuẩn bị bài 8 : SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP.**
